



Số : 47/ĐK-BQL

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi :

- Tên thường gọi : Đình tiền hiền Cẩm Kim
- Tên chữ : Tổ đình tiền hiền

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Di tích nằm trên một khuôn viên diện tích xưa thuộc đất Vĩnh Châu (nay là thôn 3 Cẩm Kim), làng Kim Bồng.
- Từ bến đò Hội An, xuống đò đi xã Cẩm Kim. Lên khỏi đò đi về hướng tay phải (hướng Tây) theo đường về UBND xã Cẩm Kim, đi khoảng 1000m thì đến di tích (bên cạnh di tích chùa Bửu Kim).
- Đến di tích từ bến đò Hội An có thể bằng các phương tiện thuyền, đò, xe gắn máy, xe đạp, đi bộ.

III/ Sự kiện, nhân vật, lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Làng Kim Bồng là 1 làng được hình thành khá sớm ở đô thị thương cảng Hội An và cư dân ở đây với sự phát huy truyền thống, tính sáng tạo, nhạy bén trong điều kiện thuận lợi để hình thành phát triển 1 nghề khá nổi tiếng đó là nghề mộc Kim Bồng và đã đóng góp quan trọng tạo nên vẻ đẹp về kiến trúc, mỹ thuật ở Đô thị cổ Hội An.
- Cùng phong tục, tập quán chung của các làng xã ở vùng đất này, sau khi làng xã được hình thành, dân cư ổn định, làm ăn sinh sống, họ đã nghĩ ngay việc tạo dựng 1 nơi thờ cúng các bậc tiền hiền khai khẩn và các vị tổ sư của ngành nghề mình đang làm ăn, đó là 1 quan niệm tốt, 1 tư tưởng uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Tổ đình tiền hiền Kim Bồng được xây dựng với ý nghĩa mục đích và hoàn cảnh lịch sử đó.
- Chưa rõ niên đại xây dựng di tích trong lịch sử hình thành của làng Kim Bồng từ cuối thế kỷ XVI. Qua 1 số hiện vật (hương án thờ, hai bức hoành) được làm từ thời Minh Mạng và công trình về cơ bản được lưu giữ cho đến ngày nay là công trình tạo dựng vào năm Tự Đức thứ 6 (1853) (theo

xà cò ghi lại ở di tích) và đã qua các lần trùng tu tiếp theo năm Duy Tân thứ 8 (1914), Bảo Đại 16 (1941) .

- Hàng năm ngoài các ngày lễ lệ thường kỳ, xuân thu nhị kỳ vào ngày 6/1 âm lịch, bà con làm nghề ở đây tổ chức lễ cúng rất linh đình để tưởng nhớ Tổ nghề và các bậc tiền hiền, hậu hiền.

IV/ Loại hình di tích: Đình thờ tiền hiền.

V/ Khảo tả di tích:

- Di tích nằm trên khuôn viên đất rộng quay về hướng Nam. Phía trước sân có xây 1 tấm bình phong với 4 trụ tam quan (*toàn bộ cao 3,5m, rộng 4,5m*). Từ tam quan, qua bình phong này dẫn vào di tích là 1 khoảng sân rộng ($6 \times 10m$) giữa sân xây 1 bệ trụ cột cờ, nơi đây trong những ngày lễ hội, cúng tế hằng năm thường treo cờ đại.

- Đứng ngoài sân nhìn vào tổng thể công trình kiến trúc ta nhận thấy nó được kết cấu theo lối “*tiền đình hậu tấm*” hai bên có nhà Đông, nhà Tây, trong thực tế nhà Đông và Tây là hai phần chái của nếp nhà chính nhưng do có lối cấu tạo đầu hồi phía trước ngang bằng với mái hiên tiền đình, tại hai đầu hồi này có trở cửa và nên ta cảm thấy như có nhà Đông, Tây, nó vừa gắn liền vừa tách bạch hai chái (*hiện nay hai chái đã bị sập*) với công trình chính.

- Toàn bộ nếp nhà chính gồm 3 gian, hai lòng (*lòng nhất và lòng nhì*) và mái hiên. Hệ vì kèo liên kết ở đây theo kiểu cột trốn kẻ chuyển liên kết ngang vẫn là xà thượng, xà hạ, xiên, cột lòng chính (*cột cái*) vuông, cột quân tròn. Phần mái sau giáp lòng nhất lòng nhì có thêm phần hậu tấm. Diện tích phần này chiều ngang được thu hẹp lại trong phạm vi gian giữa và kéo dài ra phía sau khoảng 230cm. Phần hậu tấm có hệ mái riêng bằng cách xây tường cao lên thêm chiều mái gác đòn dông và đòn tay cho nên giữa nếp nhà chính và hậu tấm có máng xối.

- Toàn bộ kẻ, trính (*câu đầu*), các cây xà, xiên, cột trốn đều có bào xoi chỉ, trên các đầu dư, ghé, kẻ đều có chạm hình đầu rồng.

- Ngăn cách giữa phần hiên và nội thất công trình nơi thờ tự trang nghiêm là hệ thống cửa (*gồm 3 bộ, mỗi bộ 4 cánh*) thượng song hạ bản.

- Toàn bộ nội thất với độ sáng tối vừa phải của ánh sáng chiếu rọi trên hệ thống các bức hoành (*8 bức*), liễn đối trên cột, xiên và những hương án chạm nổi sơn son thếp vàng. Tất cả tạo nên không gian nội thất ở đây vừa rực

rỡ, vừa có cảm giác linh thiêng, huyền bí, một sự hấp dẫn, ngưỡng mộ về tổ tiên.

VI/ Các hiện vật trong di tích:

- Bàn hương án ở gian tiền đình, sơn son thếp vàng, chạm nổi kết hợp với chạm thủng các đề tài dơi, hoa lá, rồng, chữ thọ ... niên đại 1827.
- 2 bức hoành thời Minh Mạng.
- 3 bức hoành thời Tự Đức.
- 2 bức hoành thời Thành Thái.
- 1 bức hoành thời Duy Tân.
- 3 tấm bia đá trên tường (*1 thời Tự Đức, 2 tấm Long Phi Nhâm Thìn, và 1 tấm Duy Tân 8*)
- Một số chân đèn, lư hương, bát hương đơn giản.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

- Đây là một công trình kiến trúc của 1 làng mà vốn là 1 làng mộc nổi tiếng, chính làng này đã góp phần cơ bản tạo nên vẻ đẹp kiến trúc, mỹ thuật trong tổng thể kiến trúc Đô thị cổ Hội An.
- Di tích đang là 1 bảo tàng sống, 1 nguồn tư liệu quý giá cho các nhà nghiên cứu khoa học về kiến trúc, mỹ thuật, tâm lý cộng đồng, dân tộc - xã hội học. Đặc biệt được thể hiện về độ tinh xảo trên các chi tiết kiến trúc và về sự kết hợp việc thờ cúng tiền hiền với Tổ nghề trong 1 công trình kiến trúc.
- Di tích nếu được tu bổ, tôn tạo kịp thời sẽ là 1 điểm tham quan du lịch giá trị ở 1 làng bên sông, vốn là 1 làng có nghề mộc nổi tiếng ở Đô thị cổ Hội An

VIII/ Tình trạng bảo quản di tích:

- Di tích hiện nay tuy bà con cư dân ở đây vẫn cúng tế hàng năm nhưng cũng chỉ có 1 ngày (6/1 âm lịch), còn gần như không ai trông nom bảo quản trực tiếp. Chính quyền địa phương ở đây tuy có quan tâm bảo quản nhưng lại không có đủ khả năng, điều kiện tổ chức sinh hoạt và nhất là việc tu bổ, sửa chữa.
- Do đợt trùng tu cuối cùng năm 1941, cách đây ít năm, Hợp tác xã mua bán xã Cẩm Kim lấy làm kho nên hiện nay di tích đang bị xuống cấp trầm trọng. Hai gian chái đã bị sập, mái ngói bị sụt, hệ thống cửa bị hư hỏng,

một số kết cấu như kẻ, cột, đòn tay, xiên bị mối mọt ăn, nếu không kịp thời tu bổ sửa chữa thì di tích có nguy cơ sụp đổ.

IX/ Phương án bảo vệ, sử dụng di tích:

- Đề nghị Bộ VH-TT-TT cấp bằng công nhận di tích Lịch sử - Văn hóa cho di tích để có sở pháp lý bảo vệ di tích lâu dài.

- Đề nghị các cơ quan chức năng quản lý di tích cùng với chính quyền địa phương sớm vận động và tạo điều kiện cho bà con ở đây tự quản lý bảo vệ, tu bổ di tích.

- Cơ quan Quản lý Di tích các cấp cần sớm có kế hoạch tạo điều kiện hỗ trợ để di tích sớm từng bước tu bổ, tôn tạo và tạo điều kiện để di tích được đón khách tham quan du lịch và nghiên cứu.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

- Di tích đã được đưa vào danh mục quản lý tại cơ quan Quản lý Di tích địa phương từ năm 1986.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

Hội An, ngày 17 tháng 4 năm 1992

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN

Trưởng ban

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phi

Người lập lý lịch

(Đã ký)

Nguyễn Chí Trung

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN

Phó Chủ tịch

(Đã ký)

PHẠM NGỌC GIỎI

SAO NGUYỄN BẢN CHÍNH